TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CON CUÔNG
TỈNH NGHỆ AN

Bản án số: 115 /2024/ST-HNGĐ
Ngày 24/ 7 /2024
"V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình".

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CON CUÔNG - TỈNH NGHỆ AN
Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lữ Thị Dung.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Giang; Bà Võ Thị Hồng Long

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lê - Thư ký Toà án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Hoan - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 68/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2024 về việc "*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2024/QĐXX-ST, ngày 01 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn: Chị Lê Thị V - sinh năm 1990** – có mặt.
- **Bị đơn: Anh Đào Ngọc Đ - sinh năm 1990** - vắng mặt.

Đều có địa chỉ: Bản X, xã B, huyện C, tỉnh Nghệ An.

- **Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:** Ông Phạm Thế K - Trợ giúp viên thuộc trung tâm T. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị Lê Thị V trình bày:

- Về tình cảm: Chị Lê Thị V và anh Đào Ngọc Được kết hôn vào ngày 27/6/2013, đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Đ không chung thủy, không quan tâm đến gia đình vợ con, vợ chồng thường xuyên bất đồng, cãi vã, xúc phạm lẫn nhau, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mặc dù đã được gia

đình hai bên nội ngoại hòa giải, khuyên nhủ nhưng không có kết quả, vợ chồng sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, tình cảm vợ chồng không còn nên chị Lê Thị V làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đào Ngọc Được.

- Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng chị V có 02 người con chung là Đào Lê Tuấn K1 – sinh ngày 04/7/2013 và Đào Lê Bảo A – sinh ngày 29/5/2017, hiện tại đang sinh sống cùng chị V, nếu ly hôn chị V có nguyện vọng trực tiếp nuôi 02 người con chung và không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị Lê Thị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng chị V không nợ tổ chức, cá nhân nào và cũng không ai nợ vợ chồng chị.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm anh Đào Ngọc Được đều vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án tống đạt, niêm yết hợp lệ giấy triệu tập nhiều lần nên Tòa án không thể tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định tại Điều 204; 207; 208 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Về tình cảm: Chị Lê Thị V và anh Đào Ngọc Được đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, đảm bảo các điều kiện về kết hôn. Tuy nhiên trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, vợ chồng sống ly thân đã lâu không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện cho chị Lê Thị V được ly hôn với anh Đào Ngọc Được; Về con chung: Vợ chồng chị V có 02 người con chung là Đào Lê Tuấn K1– sinh ngày 04/7/2013 và Đào Lê Bảo A – sinh ngày 29/5/2017, hiện đang sinh sống cùng chị V, nếu ly hôn chị V có nguyện vọng trực tiếp nuôi 02 người con chung và không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng tiền nuôi con, cháu K1 và cháu A có nguyện vọng được sinh sống cùng với mẹ, để đảm bảo quyền lợi của các con đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giao 02 người con chung cho chị Lê Thị V trực tiếp nuôi dưỡng; Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung của vợ chồng chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị không xem xét.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông phát biểu ý kiến theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự như sau:

- Về tố tụng:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng; nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Lê Thị V; Về con chung: Giao 02 người con chung Đào Lê Tuấn K1– sinh ngày 04/7/2013 và Đào Lê Bảo A – sinh ngày 29/5/2017 cho chị Lê Thị V trực tiếp nuôi dưỡng; Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung của vợ chồng chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét; Về án phí chị V phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình, bị đơn hiện cư trú tại Bản X, xã B, huyện C, tỉnh Nghệ An nên Tòa án nhân dân huyện Con Cuông thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Qua xác minh tình trạng hôn nhân của chị Lê Thị V và anh Đào Ngọc Được tại UBND xã B, huyện C cho biết, anh Đ người gốc tỉnh Thanh Hóa, sau khi kết hôn với chị V thì chuyển hộ khẩu thường trú về sinh sống tại bản Xiềng, xã B, huyện C, tỉnh Nghệ An, quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, hiện tại anh Đ không có mặt ở địa phương đi đâu, làm gì, địa chỉ cụ thể thì chính quyền, địa phương không biết, anh Đ không làm thủ tục cắt khẩu thường trú, thỉnh thoảng có về nhà thăm con. Tòa án nhân dân huyện Con Cuông đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng tại nơi anh Đ cư trú và tại trụ sở UBND xã B, huyện C, tỉnh Nghệ An theo đúng quy định pháp luật.

Như vậy, bị đơn anh Đào Ngọc Đ vắng mặt nơi cư trú mà không rõ thời điểm trở về và cũng không xác định được nơi cư trú mới. Theo quy định tại Điều 40; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự thì được coi là cố tình che giấu địa chỉ nên Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tụng chung là phù hợp với hướng dẫn tại điểm a khoản 2 Điều 6 nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Đào Ngọc Đ đã được Tòa án niêm yết hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập để trình bày ý kiến; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh Đào Ngọc Được theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Đào

Ngọc Được không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện nên Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn đã giao nộp và Tòa án thu thập được để giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 96 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét thấy chị Lê Thị V và anh Đào Ngọc Được đăng ký kết hôn vào ngày 27/6/2013, đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm quy định về điều kiện và thủ tục kết hôn theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị V và anh Đào Ngọc Được là hợp pháp.Tuy nhiên trong quá trình chung sống vợ chồng chị V và anh Đ phát sinh nhiều mâu thuẫn và sống ly thân với nhau từ năm 2019 cho đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, như vậy chị V và anh Đ đã vi phạm tình nghĩa vợ chồng.

Tại phiên tòa anh Đào Ngọc Được vắng mặt không có ý kiến trình bày nhưng qua xác minh tại địa phương cho biết: Quá trình kết hôn và chung sống vợ chồng chị V và anh Đ xảy ra nhiều mâu thuẫn, vợ chồng sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, hiện tại anh Đ không có mặt ở địa phương đi đâu chính quyền, địa phương không biết. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị Lê Thị V và anh Đào Ngọc Được không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn cho chị Lê Thị V được ly hôn với anh Đào Ngọc Được.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng chị V có 02 người con chung là Đào Lê Tuấn K1 – sinh ngày 04/7/2013 và Đào Lê Bảo A – sinh ngày 29/5/2017, hiện đang sinh sống cùng chị V, nếu ly hôn chị V có nguyện vọng trực tiếp nuôi 02 người con chung và không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Do hiện nay anh Đ không có mặt ở địa phương, việc giao con cho anh Đ nuôi dưỡng là không đảm bảo điều kiện về mọi mặt của con. Xét thấy nguyện vọng của chị V là chính đáng, cháu Đào Lê Tuấn K1 và cháu Đào Lê Bảo A đều có nguyện vọng được sinh sống cùng với mẹ, để đảm bảo quyền lợi của con nên xét giao 02 người con chung cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi tròn 18 tuổi, trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con do chị V không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: Chị Lê Thị V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên căn cứ vào khoản 1 Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Lê Thị V phải nộp án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 207; Điều 227; Điều 228; Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Lê Thị V.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị V được ly hôn với anh Đào Ngọc Được. Chị Lê Thị V và anh Đào Ngọc Được chấm dứt quan hệ hôn nhân kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Giao 02 người con chung là Đào Lê Tuấn K1 – sinh ngày 04/7/2013 và Đào Lê Bảo A – sinh ngày 29/5/2017 cho chị Lê Thị V trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi tròn 18 tuổi, trưởng thành. Anh Đào Ngọc Đ có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở, vì lợi ích mọi mặt của con khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi cấp dưỡng nuôi con hoặc người trực tiếp nuôi con. Chị Lê Thị V cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về án phí: Áp dụng khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, chị Lê Thị V phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị V đã nộp 300.000 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền số 0000626 ngày 22/4/2024.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh NA;
- *VKSND huyện Con Cuông;*
- *Chi cục THADS huyện Con Cuông;*
- *Nguyên đơn, bị đơn;*
- *UBND xã Định Hải, Thanh Hóa;*
- *Lưu hồ sơ -VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
Đã ký

Lữ Thị Dung